TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÁNH LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24 – 9 – 2024.
"Về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hồ Văn Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đinh Xuân Thủy và bà Đinh Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Tân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: ông Đinh Xuân Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 341/2024/TLST–HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2024, về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2014/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Võ Thị Mai H, sinh năm 1992; nơi đăng ký thường trú: khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở: L đường V, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

2. Bị đơn: anh Hoàng Minh A, sinh năm 1991; nơi đăng ký thường trú: khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở: L đường V, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

3. Người có quyền lợi liên quan: cháu Hoàng Minh K, sinh ngày 08/4/2015; nơi đăng ký thường trú: khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở: thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

(Nguyên đơn chị H, bị đơn anh A vắng mặt và đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo đơn khởi kiện, lời khai, ý kiến đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Mai H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị H và anh Hoàng Minh A tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận vào ngày 18/11/2014.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống, không có tiếng nói chung; đến cuối năm 2023, mâu thuẫn vợ chồng trở nên nghiêm trọng, anh A không chăm lo làm ăn, thường xuyên đi chơi, uống rượu, chửi mắng và đánh đập chị H. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã nghiêm trọng kéo dài, cuộc sống không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài nên chị H cương quyết yêu cầu giải quyết ly hôn.

- Về con chung: chị H, anh A có 01 người con chung tên Hoàng Minh K, sinh năm 08/4/2015. Chị H yêu cầu được quyền nuôi dưỡng người con chung này cho đến khi thành niên và không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị H và anh A đều ở và làm việc ở thành phố P, tỉnh Bình Thuận; chị H làm nhân viên quản lý tại Nhà hàng T; công việc ổn định với mức thu nhập khoảng 30.000.000đồng/tháng; với điều kiện hiện tại chị H đảm bảo nuôi cháu K được phát triển tốt. Anh A làm nghề giao hàng hóa (shipper), công việc ổn định với mưc thu nhập khoảng 9.000.000đồng/tháng. Cháu K hiện đang sống với cha mẹ của chị H; chi phí nuôi dưỡng cháu K đều do chị H chu cấp, chị H cũng thường xuyên về thăm nom, chăm sóc cháu K.

- Về tài sản chung và nợ chung: chị H không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, chị H không có yêu cầu nào khác trong vụ án.

[2]. Theo lời khai, ý kiến đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, bị đơn anh Hoàng Minh A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: anh A và chị Võ Thị Mai H tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận vào ngày 18/11/2014. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn; do anh A có nhiều lần uống rượu, chị H không chấp nhận việc anh A uống rượu nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cho đến nay. Anh A nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chức đến mức nghiêm trọng, cuộc sống vợ chồng vẫn có thể có hạnh phúc, anh A còn yêu thương thì H và muốn được tiếp tục chung sống vợ chồng với chị H nên anh A không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: anh A và chị H có 01 người con chung tên Hoàng Minh K, sinh năm 08/4/2015. Nếu ly hôn, anh A đồng ý giao cho chị H được quyền nuôi dưỡng người con chung này cho đến khi thành niên vì từ trước tới giờ cháu K thường sống với cha mẹ chị H, đã ổn định với cuộc sống cùng cha mẹ chị H, cha mẹ chị H trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu K phát triển rất tốt.

- Về tài sản chung và nợ chung: anh A không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, anh A không có yêu cầu nào khác trong vụ án.

[3]. Theo lời khai, ý kiến đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, những người có quyền lợi liên quan cháu Hoàng Minh K trình bày thống nhất như sau:

Cháu K thấy thời gian vừa qua cha mẹ của cháu chung sống không hạnh phúc; cha của cháu K thường xuyên uống rượu rồi gây gỗ, chửi mắng mẹ của cháu K. Nếu cha mẹ

cháu K ly hôn, thì cháu K có nguyện vọng được sống với mẹ của cháu; vì từ trước đến nay cháu K gần gửi với mẹ nhiều hơn, mẹ của cháu chăm sóc, nuôi dưỡng cháu tốt hơn.

[4]. Các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án:

Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp: 01 Giấy chứng nhận kết hôn số 151/2014 đăng ký ngày 18/11/2014 và 01 Giấy khai sinh (bản sao) số 247/2015 ngày 01/7/2015 của Ủy ban nhân dân xã thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Ngoài ra, Tòa án đã tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân, điều kiện nuôi con của nguyên đơn chị H, bị đơn anh A và lập Biên bản xác minh ngày 11/9/2014.

[5]. Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh:

- *Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Trong quá trình tố tụng, Thẩm phán và Thư ký tòa án đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình tố tụng, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Ý kiến đề nghị giải quyết vụ án:* đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Võ Thị Mai H; đề nghị xử cho chị Võ Thị Mai H được ly hôn với anh Hoàng Minh A, giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng 01 người con chung tên tên Hoàng Minh K, sinh năm 08/4/2015 cho đến khi thành niên và buộc chị H phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự, nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến, quan điểm giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt nhưng đều đã có đơn xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Trong vụ án chỉ có yêu cầu của nguyên đơn chị Võ Thị Mai H, yêu cầu giải quyết ly hôn và nuôi con; ngoài ra không có yêu cầu nào khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" căn cứ theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp.

Tranh chấp dân sự quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; vụ án không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài hoặc cần phải ủy thác tư pháp; các đương sự đều có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về yêu cầu giải quyết ly hôn của nguyên đơn chị Võ Thị Mai H, Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 151/2014 đăng ký ngày 18/11/2014 của Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận mà nguyên đơn chị H đã cung cấp; căn cứ lời khai thống nhất của các đương sự; có đủ cơ sở xác định: nguyên đơn chị H và bị đơn anh Hoàng Minh A tự nguyện kết hôn và đã đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị H, anh A là hợp pháp. Vì vậy, chị H có quyền yêu cầu giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Các đương sự đều thừa nhận trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn vì lý do anh A thường xuyên uống rượu rồi xảy ra bất đồng nhiều vấn đề trong cuộc sống. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 23/8/2024 (Bút lục số 25), cháu Hoàng Minh K đã cung cấp thông tin: cháu K nhận thấy cha mẹ cháu sống không hạnh phúc, cha của cháu thường xuyên uống rượu rồi gây gỗ, chửi mắng mẹ của cháu. Theo thông tin ông Hoàng Văn Đ (cha ruột của bị đơn anh Hoàng Minh A) đã cung cấp tại Biên bản xác minh ngày 11/9/2024 (Bút lục số 25) thể hiện: quá trình chung sống, chị H và anh A đã xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong công việc, trong lối sống và cách cư xử với nhau; gia đình đã nhiều lần tác động hòa giải nhưng vẫn không thành. Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng chị H cương quyết yêu cầu giải quyết ly hôn, không có nguyện vọng đoàn nên Tòa án hòa giải đoàn tụ không thành.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở xác định được: Vợ chồng chị H, anh A đã phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng, cuộc sống không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị H yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận, xử cho chị H được ly hôn với anh A.

[3.2] Về yêu cầu giải quyết nuôi con của nguyên đơn chị Võ Thị Mai H; Hội đồng xét xử nhận định:

Căn cứ Giấy khai sinh (bản sao) số 247/2015 của Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận mà nguyên đơn chị H đã cung cấp; căn cứ lời khai thống nhất của các đương sự; có đủ cơ sở xác định được: nguyên đơn chị H và bị đơn anh Hoàng Minh A có 01 người con chung tên Hoàng Minh K, sinh năm 08/4/2015.

Nguyên đơn chị H và bị đơn anh A đều có ý kiến thống nhất giao người con chung tên Hoàng Minh K cho chị H nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Các đương sự đều xác định: chị H có công việc, thu nhập và nhà ở ổn định, có đủ điều kiện đảm bảo nuôi 01 người con được phát triển bình thường. Người con chung tên Hoàng Minh K hiện nay đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được sống với nguyên đơn chị H. Do đó, yêu cầu của chị H về việc nuôi con là có căn cứ, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung chưa thành niên, phù hợp với nguyện vọng của con chưa thành niên, phù hợp với nguyện vọng của

các đương sự và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận. Vì vậy, cần xử giao cho chị H có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 01 người con chung tên Hoàng Minh K, sinh năm 08/4/2015 cho đến khi thành niên; anh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung:

Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[4] Về án phí:

Cần căn cứ khoản 4 điều 147, khoản 3 Điều 144 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: xử buộc chị Võ Thị Mai H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận:

Ý kiến đề nghị giải quyết vụ án của của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh là có căn cứ và phù hợp với quy định của Pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147, khoản 3 Điều 144, các Điều 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Võ Thị Mai H:

Về việc ly hôn: Chị Võ Thị Mai H được ly hôn với anh Hoàng Minh A.

Về việc nuôi con: Giao cho chị Võ Thị Mai H có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 01 người con chung tên Hoàng Minh K, sinh năm 08/4/2015 cho đến khi thành niên cho đến khi thành niên. Anh Hoàng Minh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp các đương sự có thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[2] Về án phí: buộc chị Võ Thị Mai H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, khấu trừ vào 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006147 ngày 22/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; sau khi khấu trừ, chị Võ Thị Mai H đã nộp đủ tiền án phí.

[3]. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai; các đương sự đều được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết (Đã giải thích quyền kháng cáo).

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Lạc Tánh (Thay TB);
- Chi cục THADS huyện Tánh Linh;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Văn Khánh